

## Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Ngày: 01-7-2020

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Lê Thị Thúy Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hà Đồng Tinh

Bà Nguyễn Thị Kim Ngân

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hương Trà – Thư ký Tòa án nhân dân  
quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

*-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng  
tham gia phiên tòa: Ông Thái Hồng Sơn - Kiểm sát viên.*

Ngày 01 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 59/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Hoàng L**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 05/10/2003 tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 125 phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1979; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai;

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 05/8/2019 bị Công an phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính mức cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản.

Nhân thân: ngày 17/02/2020 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L  
thành phố Đà Nẵng ra Quyết định khởi tố bị can về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo  
Quyết định khởi tố bị can số 30/CSĐT ngày 17/02/2020

Bị cáo bị bắt theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 09/CSĐT ngày 17/02/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an quận L trong vụ án “*Trộm cắp tài sản*”. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng theo quyết định tạm giam số 44/2020/HSST-QĐTG ngày 12/6/2020 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (Có mặt).

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm; 1973 là cha của bị cáo, địa chỉ: Tổ 125 phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Trần Thị Thuỳ V**, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Đà Nẵng (Có mặt).

- Bị hại: Ông **Lê Văn L**, sinh năm: 1972, địa chỉ: Phòng 303 chung cư nhà C, tổ 94 phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh **Nguyễn Quang T**, sinh năm: 2001, địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

Ông **Phạm Văn T**, sinh năm: 1981, địa chỉ: Khối 3, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam (Vắng mặt).

- Người làm chứng: Ông **Huỳnh Văn T**, sinh năm: 1963, địa chỉ: Phòng 312 chung cư nhà C, tổ 94 phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 02/01/2020, Nguyễn Văn Hoàng L cùng Nguyễn Quang T điều khiển xe mô tô hiệu Lisohaka, màu sơn xanh, mang biển kiểm soát 17H8-3157 đến khu chung cư Nhà C trên đường H, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. Lúc này cả hai nhìn thấy xe mô tô hiệu Wave màu đỏ, mang biển kiểm soát 43H5-7789 của ông Lê Văn L dựng trước cửa ra vào chung cư không có ai trông giữ nên Nguyễn Văn Hoàng L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản và nói với T là “*Mày đứng canh để ta lại xem thử xe này lấy được không*”. Nguyễn Quang T đồng ý và đứng ngoài quan sát, cảnh giới còn Nguyễn Văn Hoàng L lén lút tiếp cận chiếc xe mô tô hiệu Wave màu đỏ, mang biển kiểm soát 43H5-7789 của ông Lê Văn L để phá khóa. Khi Nguyễn Văn Hoàng L chuẩn bị rút dây điện khóa nguồn của xe mô tô nói trên thì bị ông Huỳnh Văn T phát hiện, truy hô và cùng mọi người giữ Nguyễn Văn Hoàng L và Nguyễn Quang T cùng tang vật rồi thông báo cho Công an phường N đến giải quyết.

Tang vật thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Lisohaka, màu sơn xanh, biển số 17H8-3151;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu sơn đỏ, số khung 338795, số máy 0338885, mang biển kiểm soát 43H5-7789 (Đã trao trả cho chủ sở hữu là ông Lê Văn L);

Tại kết luận số 06/KL-HĐĐTSTHS ngày 22/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận S xác định: 01 xe mô tô hiệu Wave màu sơn đỏ, số khung 338795, số máy 0338885, mang biển kiểm soát 43H5-7789 có giá trị 1.779.000 đồng.

Bồi thường dân sự: Ông Lê Văn L đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Qua điều tra xác định: Xe mô tô nhãn hiệu Lisohaka, màu sơn xanh, biển số 17H8-3151 do ông Phạm Văn T đứng tên chủ sở hữu. Ông T đã bán chiếc xe cho một người khác không xác định được lai lịch vào năm 2010. Nguyễn Văn Hoàng L khai nhận đã mua lại chiếc xe mô tô này của một người không xác định được lai lịch thông qua mạng xã hội tại thành phố H, tỉnh Quảng Nam với số tiền 1.500.000 đồng.

Ngoài ra, Nguyễn Văn Hoàng L và Nguyễn Quang T còn khai nhận đã thực hiện 03 vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn các quận L, T, C, thành phố Đà Nẵng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Sơn Trà đã chuyển thông tin đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an các quận nói trên để tiến hành điều tra theo thẩm quyền.

Tại bản Cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 26/5/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Hoàng L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Trong quá điều tra, người bị hại ông Lê Văn L khai: Vào lúc 11 giờ ngày 02/01/2020, ông đi làm về có để xe máy hiệu Honda Wave màu đỏ, biển số 43H5-7789, số khung 338795, số máy 0338885 trước cổng chung cư nhà C, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng rồi lên nhà tại phòng 303 chung cư. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày thì phát hiện đối tượng trộm cắp xe của ông và bị người dân bắt được báo công an. Xe này ông mua vào năm 2011 với giá 9.000.000 đồng, sử dụng làm phương tiện đi lại. Xe này do ông Tạ Ngọc M trú tại tổ 75 H, thành phố Đà Nẵng đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký xe, được đăng ký năm 2003.

Ông Lê Văn L có đơn xin xét xử vắng mặt tại Tòa án. Ông đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không có yêu cầu bồi thường gì. Ông xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Quang T khai:

Chiều ngày 02/01/2020, anh cùng Nguyễn Văn Hoàng L điều khiển xe mô tô đi đến chung cư đường H, cả hai thấy 01 xe Wave màu đỏ biển kiểm soát 43H5-7789 dừng ở vỉa hè ngoài đường nên anh và L nảy sinh ý định trộm cắp, L nói “*Mày đứng canh để ta lại xem thử xe này lấy được không*”. Anh đứng ở ngoài cảnh giới cách vị trí xe máy khoảng 5 mét còn L đi vào lấy xe. L dùng tay bứt dây điện ra để khóa xe máy, anh phát hiện có người đi lại nên gọi “L, L” thì bị người dân ở đây phát hiện giữ lại và trình tới công an phường. Trước đó, cả hai đã bàn bạc trước là đi dạo tìm xe sơ hở để trộm. Ngoài ra, anh và L còn thực hiện 03 vụ trộm cắp khác trên địa bàn quận C, T, L ở thành phố Đà Nẵng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: ông Phạm Văn T khai: Vào năm 2004 ông có mua và đăng ký sở hữu đối với xe máy nhãn hiệu Lisohaka, màu sơn xanh, số máy EMH 00049173, số khung K049173 biển số 17H8-3151. Đến năm 2010 xe bắt đầu hư hỏng không sử dụng được nên ông bán cho một thanh niên không nhớ lai lịch tại Thái Bình với giá 1.500.000 đồng. Do thời gian bán đã lâu, ông không nhớ lai lịch của người mua xe.

Người làm chứng ông Huỳnh Văn T khai: Vào lúc 15 giờ 20 ngày 02/01/2020, ông ở trên phòng 312 nhà chung cư nhà C nhìn qua cửa sổ hướng xuống đất thì thấy một thanh niên mặc áo màu đen có biểu hiện nghi vấn nhìn trước nhìn sau đang trộm xe máy Wave màu đỏ không rõ biển số. Ông lập tức chạy xuống thì thấy người này đang có hành động phá khóa xe máy. Lúc này bên trong chung cư có một thanh niên khác đứng tại cầu thang máy quan sát xung quanh nên ông tri hô người dân hỗ trợ giữ hai thanh niên này lại và gọi điện báo công an phường. Xe máy hiệu Wave màu đỏ này là của ông Lê Văn L trú tại phòng 303 cùng chung cư với ông hay sử dụng để đi lại. Ông không quen biết hai người thanh niên này, sau này mới biết đó là Nguyễn Văn Hoàng L và Nguyễn Quang T.

Qua xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Nguyễn Văn Hoàng L về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 101, Điều 15, khoản 3 Điều 57, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Văn Hoàng L mức hình phạt từ 06 đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Lê Văn L đã nhận tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập đến.

Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Lisohaka, màu sơn xanh, biển số 17H8-3151 là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với xe mô tô hiệu Wave màu sơn đỏ, số khung 338795, số máy 0338885, mang biển kiểm soát 43H5-7789, Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Sơn Trà đã trả lại cho người bị hại ông Lê Văn L là phù hợp với quy định của pháp luật nên không đề cập giải quyết.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân bị cáo là người chưa thành niên, chưa được gia đình quan tâm, chăm sóc đầy đủ, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú những lần phạm tội trước đó, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét độ tuổi phạm tội, hoàn cảnh gia đình của bị cáo để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không bổ sung ý kiến tranh luận của người bào chữa và lời nói cuối cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Sơn Trà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Qua xem xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa, quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Mặc dù đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính nhưng ngày 02/01/2020, bị cáo Nguyễn Văn Hoàng L lại tiếp tục có hành vi lén lút lấy xe mô tô hiệu Wave mang biển kiểm soát 43H5-7789 của ông Lê Văn L có giá trị 1.779.000 đồng. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị dưới 2.000.000 đồng cùng với tiền sự của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 26/5/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Hoàng L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về căn cứ quyết định hình phạt:

[3.1]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của người bị hại có hành vi trộm cắp tài sản trị giá 1.779.000 đồng, trong khi đó bị cáo có 01 tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng không rèn luyện tu dưỡng bản thân mà còn vi phạm, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, cần phải quyết định một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 15 Bộ luật Hình sự, do đó trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được áp dụng theo khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự. Tại thời điểm phạm tội bị cáo mới 16 tuổi 02 tháng 27 ngày do đó hình phạt cho bị cáo sẽ được xem xét đối với người chưa thành niên quy định tại khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự, việc xử lý đối với bị cáo cần khoan hồng nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ, sửa chữa sai lầm phát triển lành mạnh thành công dân có ích cho xã hội.

[3.2]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị

cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[3.3]. Về biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Lê Văn L đã nhận tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Qua điều tra xác định xe mô tô nhãn hiệu Lisohaka, màu sơn xanh, biển số 17H8-3151 do ông Phạm Văn T đứng tên chủ sở hữu. Ông T đã bán chiếc xe cho một người khác không xác định được lai lịch vào năm 2010. Nguyễn Văn Hoàng L khai nhận đã mua lại chiếc xe mô tô này của một người không xác định được lai lịch thông qua mạng xã hội tại thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Tại phiên tòa, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo đều khai chiếc xe này là tài sản riêng của bị cáo. Đây là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với xe mô tô hiệu Wave màu sơn đỏ, số khung 338795, số máy 0338885, mang biển kiểm soát 43H5-7789 do ông Tạ Ngọc M đứng tên chủ sở hữu. Ông Lê Văn L khai ông mua xe nói trên của ông M vào năm 2011. Qua xác minh tại địa chỉ ghi trên đăng ký xe mô tô cho thấy hiện nay ông Tạ Ngọc M đang ở đâu, làm gì không rõ. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Sơn Trà đã trả lại xe cho ông Lê Văn L, Hội đồng xét xử thấy phù hợp nên không đề cập đến.

[6]. Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi trộm cắp tài sản của Nguyễn Quang T thực hiện cùng với Nguyễn Văn Hoàng L, do giá trị tài sản chiếm đoạt không đủ để định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự và Nguyễn Quang T chưa có tiền án, tiền sự, do đó Công an quận Sơn Trà ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Quang T là có căn cứ.

Đối với các vụ trộm cắp xe mô tô khác trên địa bàn các quận C, T, và L, thành phố Đà Nẵng mà Nguyễn Văn Hoàng L và Nguyễn Quang T khai nhận, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Sơn Trà đã chuyển thông tin đến Cơ quan cảnh sát điều tra các quận nói trên để tiến hành điều tra theo thẩm quyền là phù hợp.

[7]. Đối với ý kiến của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo nên chấp nhận, đối với đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự thú những lần phạm tội trước đó theo điểm i, r khoản 1 Điều 51 và quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo Điều 54 Bộ luật Hình sự là không có căn cứ nên không chấp nhận.

[8]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn Hoàng L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[9]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

[10]. Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa về áp dụng điều khoản luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Hoàng L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 101, Điều 15, khoản 3 Điều 57, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Hoàng L 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước xe mô tô nhãn hiệu Lisohaka, màu sơn xanh, biển số 17H8-3151 của bị cáo Nguyễn Văn Hoàng L.

Vật chứng này hiện nay do Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/6/2020.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn Hoàng L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND quận Sơn Trà;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận S;
- Công an quận Sơn Trà;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Lê Thị Thúy Hằng**